

KẾ HOẠCH MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

Năm học 2025 - 2026 . Tổng cả năm : 420 tiết. Học kỳ 1: 216 tiết; Học kì 2: 204 tiết

Mỗi tuần 12 tiết x 35 tuần = 420 tiết

Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh bổ sung (Nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức....)	Ghi chú
		Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
9	1	MỞ ĐẦU	Em là học sinh	1,2,3, 4	4	Được hd và nhắc nhở thường xuyên trong các môn học/ HĐHDK	
			Bài 1. a, c	5,6,7	3	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 1)	8	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 2. cà, cá	9,10	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 2)	11	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video TV	
			Bài 3: KC Hai con dê	12	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
	2	Bài 4. Âm: o, ô)	13,14	2	Máy chiếu		
		Bài 5. cò, cọ	15,16	2	Máy chiếu		
		Tập viết (sau bài 4,5)	17	1	Bài viết mẫu, video T viết		
		Bài 6. Âm: ơ, d	18,19	2	Máy chiếu		
		Bài 7. Âm: đ, e	20, 21	2	Máy chiếu		
		Tập viết (sau bài 6,7)	22	1	Bài viết mẫu, video T viết		
		Bài 8. KC: Chồn con đi học	23	1	Máy chiếu, Video kể chuyện		
		Bài 9. Ôn tập	24	1	Máy chiếu		
		Bài 10. Âm ê, i	25,26	2	Máy chiếu		

3	ÂM: (THANH ĐIỆU, QUY TẮC CHÍNH TẢ)	Bài 11. b, bẽ	27,28	2	Máy chiếu; (bỏ câu: Bê be be)		
		Tập viết (sau bài 10, 11)	29	1	Bài viết mẫu, video T viết		
		Bài 12. Âm g, h	30,31	2	Máy chiếu		
		Bài 13. Âm: i, ia	32,33	2	Máy chiếu		
		Tập viết (sau bài 12, 13)	34	1	Bài viết mẫu, video T viết		
		Bài 14.KC: Hai chú gà con	35	1	Máy chiếu, Video kể chuyện		
		Bài 15. Ôn tập	36	1	Máy chiếu		
		4	Bài 16. Âm gh	37,38	2	Máy chiếu	
			Bài 17. Âm gi, k	39,40	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 16, 17)	41	1	Bài viết mẫu, video T viết	
			Bài 18. Âm kh, m	42,43	2	Máy chiếu	
			Bài 19. Âm: n, nh	44,45	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 18,19)	46	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 20. Kể chuyện: Đôi bạn	47	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
5	Bài 21. Ôn tập	48	1	Máy chiếu			
	Bài 22. Âm ng, ngh	49,50	2	Máy chiếu			
	Bài 23. Âm p, ph	51,52	2	Máy chiếu			
	Tập viết (sau bài 22, 23)	53	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết			
	Bài 24. Âm qu, r	54, 55	2	Máy chiếu			
	Bài 25. Âm: s, x	56,57	2	Máy chiếu; (từ quà quà thay bằng từ quạ quạ)			
	Tập viết (sau bài 24, 25)	58	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết			
	Bài 26. KC: Kiến và bò câu	59	1	Máy chiếu, Video kể chuyện			
	Bài 27. Ôn tập	60	1	Máy chiếu; bỏ từ (ngủ)			
		Bài 28. Âm t, th	61, 62	2	Bài (Lỡ tí ti mà) thay thế bằng bài:(Nhớ bố),bỏ từ: ti vi		
Bài 29. Âm tr, ch		63, 64	2	Máy chiếu			
Tập viết (sau bài 28, 29)		65	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết			
Bài 30. Âm u, ư		66, 67	2	Máy chiếu			

10	6		Bài 31. Âm: ua, ưa	68, 69	2	Máy chiếu: chỉnh sửa: đưa đồ thay bằng từ: quả dưa	
			Tập viết (sau bài 30, 31)	70	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			B32. KC: Dê con nghe lời mẹ	71	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 33. Ôn tập	72	1	Máy chiếu; ND bài TĐ và bài TC được chỉnh sửa	
	7		Bài 34. Âm v, y	73,74	2	Máy chiếu	
			Bài 35. Chữ hoa	75, 76	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 34, 35)	77	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		HỌC VẦN	Bài 36. Vần am, ap	78,79	2	Bài: (Ve và gà 1) thay thế bằng bài: (Bờ hồ) : máy chiếu	
			Bài 37. Vần: ăm, ăp	80, 81	2	Bài: (Ve và gà 2) thay thế bằng bài: (chăm bà) : máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 36, 37)	82	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 38. KC: Chú thỏ thông minh	83	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 39. Ôn tập	84	1	Máy chiếu	
		8	Bài 40. Vần âm, âp	85, 86	2	Máy chiếu	
			Bài 41. Vần em, ep	87, 88	2	Máy chiếu: chỉnh sửa: từ gà nhép thay bằng từ: gà nhí	
			Tập viết (sau bài 40, 41)	89	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 42. Vần êm, êp	90, 91	2	Máy chiếu	
			Bài 43. Vần: im, ip	92,93	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 42, 43)	94	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 44. Kể chuyện. Bả con lợn con	95	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 45. Ôn tập	96	1	Máy chiếu	
			Bài 46. Vần iêm, yêm, iêp	97,98	2	Máy chiếu	
			Bài 47. Vần om, op	99, 100	2	Máy chiếu; bỏ cụm từ: thở hí hóp	
			Tập viết (sau bài 46, 47)	101	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	

9		Bài 48. Vần ôm, ôp	102, 103	2	Máy chiếu	
		Bài 49. Vần: ơm, ơp	104, 105	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 48, 49)	106	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 40. Kể chuyện: Vịt và sơn	107	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 45. Ôn tập	108	1	Máy chiếu	
10	ÔN TẬP	Ôn tập giữa học kì I	109,110,11, 112,113,14, 115,116,17, 118,	10	(12 tiết gộp thành 10 tiết) GK, mc, phiếu BT Điều chỉnh câu: Tổ của nó nhỏ như hộp diêm mào đẹp (trang 92) thay thế bằng câu: Tổ của nó nhỏ mà đẹp lắm.	
		Bài 52. Vần um - up	119, 120	2	Máy chiếu	
11		Bài 53. Vần uôm	121,122	2	MC, BTĐ. Quà và cho thay đang	
		Tập viết (sau bài 52, 53)	123	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 54. Vần ươm, ươp	124,125	2	Máy chiếu	
		Bài 55. Vần an, at	126,127	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 54, 55)	128	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 56. Kể chuyện: Sói và sóc	129	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 57. Ôn tập	130	1	chiếu	
		Bài 58. Vần ăn, ắt (T1),T2	131,132	2	Máy chiếu	
12		Bài 59. Vần ân, ât	133, 134	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 58, 59)	135	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 60: Vần en, et	136, 137	2	Máy chiếu	
		Bài 61: Vần ên, êt	138, 139	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 60, 61)	140	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 62. KC: Sư tử và chuột nhắt.	141	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	

12		HỌC VẦN	Bài 63. Ôn tập	142	1	Bài: (cua, cò và đàn cá (1) thay bằng bài: (kết bạn); MC	
			Bài 64: Vần in, it (T1),T2	143,144	2	Bài: (cua, cò và đàn cá (2) thay bằng bài: (Hồ sen); MC	
	13		Bài 65. Vần iên, iêt	145, 146	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 64, 65)	147	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 66. Vần yên, yêt	148, 149	2	Máy chiếu	
			Bài 67: Vần on, ot	150, 151	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 66, 67)	152	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			B68. KC: Mây đen và mây trắng.	153	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 69. Ôn tập	154	1	Máy chiếu; điều chỉnh: (bỏ từ hí hóp)	
			Bài 70: Vần ôn, ôt (T1),T2	155,156	2	Máy chiếu	
	14		Bài 71. Vần ơn, ơt	157, 158	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 70, 71)	159	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 72. Vần un, ut, ưt	160, 161, 162	3	(Tách 2 tiết thành thành 3 tiết).	
			Bài 73: Vần uôn, uôt	163, 164	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 72, 73)	165	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 74. KC: Thần gió và mặt trời.	166	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 75. Ôn tập	167	1	Máy chiếu	
			Bài 76. Vần ươn- ươt (T1)	168	1	Máy chiếu	
	15		Vần ươn- ươt (T2)	169	1	Máy chiếu	
			Bài 77: Vần ang- ac	170, 171	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 76, 77)	172	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 78: Vần ăng - ắc	173, 174	2	Máy chiếu	
			Bài 79. Vần âng- ắc	175, 176	2	Máy chiếu	

		Tập viết (sau bài 78, 79)	177	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 80. Kể chuyện: Hàng xóm	178	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 81. Ôn tập	179	1	Máy chiếu	
		Bài 82. Văn eng- ec T1	180	1	Máy chiếu	
16		Bài 82 Văn eng- éc T2.	181	1	Máy chiếu	
		Bài 83. Văn iêng - yêng - iêc	82, 183,18	3	(Tách 2 tiết thành thành 3 tiết).	
		Tập viết (sau bài 82, 83)	185	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 84. Văn ong - oc	186, 187	2	Máy chiếu	
		Bài 85. Văn ông - ôc	188, 189	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 84, 85)	190	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 86. KC: Cô bé và con gấu	191	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 87: Ôn tập	192	1	Máy chiếu	
17		Bài 88. Văn ung - uc (T1),T2	193,194	2	Đchỉnh bài: (Hai con ngựa(1) thay bài: Gà mẹ, gà con	
		Bài 89. Văn ung - uc	195,196	2	ĐC bài: (Hai con ngựa(2) thay bài: Sáng sớm trên biển	
		Tập viết (sau bài 88, 89)	197	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 90. Văn uông - uôc	198, 199	2	Máy chiếu	
		Bài 91. Văn ương - ươc	200,201	2	ĐC bài: (lừa, thỏ và cọp (1) thay bài: Hạt giống nhỏ	
		Tập viết (sau bài 90, 91)	202	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 92. KC: Ông lão và sếu nhỏ	203	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 93. Ôn tập	204	1	ĐC bài: (lừa, thỏ và cọp (2) thay bài: Ông bà em	
	ÔN TẬP VÀ KIỂM		205, 206,207			
		ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ	208 209 2	12		

1	18	TRA		10		y chiếu; bỏ từ: kêu trong bài đọc (trang 1	
				211, 212, 2			
	19		Bài 94 Vần anh, ach	217, 218	2	ĐC:bài (Ước mơ của tảng đá (1) bài thay thế (Mưa) Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết ĐC:bài (Ước mơ của tảng đá (2) bài thay thế (Lịch bàn) Máy chiếu Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết Máy chiếu, Video kể chuyện Máy chiếu	
			Bài 95 Vần ênh, êch	219, 220	2		
			Tập viết (sau bài 94, 95)	221	1		
			Bài 96 Vần inh, ich	222, 223	2		
			Bài 97 Vần ai, ay	224,225	2		
			Tập viết (sau bài 94, 95)	226	1		
			Bài 98. KC: Ong mật và ong b	227	1		
			Bài 99. Ôn tập	228	1		
	20		Bài 100: Vần oi, ây	229, 230	2	Máy chiếu	
			Bài 101: Vần ôi, ơi	231, 232	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 100, 101)	233	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 102: Vần ui, ưi	234, 235	2	Máy chiếu	
			Bài 103: Vần uôi, ươi	236, 237	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 102, 103)	238	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 104. Kể chuyện: Thổi bóng	239	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Bài 105. Ôn tập	240	1	Máy chiếu	
	21				2		
			Bài 106: Vần: ao, eo (T1)T2	241, 242	2	Máy chiếu	
			Bài 107: Vần au, âu	243, 244	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 106, 107)	245	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 108: Vần êu, iu	246, 247	2	Máy chiếu	
			Bài 109: Vần iêu, yêu	248, 249	2	Máy chiếu	
			Tập viết (sau bài 108, 109)	250	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Bài 110. KC: Mèo con bị lạc	251	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	

HỌC VẦN

2	HỌC VẦN	Bài 111. Ôn tập	252	1	Máy chiếu	
		Bài 112: Vần: ưu, uou (T1),T2	253, 254	2	Máy chiếu	
		Bài 113: Vần oa, oe	255, 256	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 112, 113)	257	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 114: Vần uê, uơ	258, 259, 260	3	(Tách 2 tiết thành thành 3 tiết).	
		Bài 115: Vần uy, uya	261,262	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 114, 115)	263	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 116. Kể chuyện: Cây khế	264	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 117. Ôn tập	265	1		
		Bài 118. Vần: oam- oăm	#####	3	(Tách 2 tiết thành 3 tiết).	
		Bài 119: Vần: oan - oat	269,270	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 118, 119)	271	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 120. Vần oăn- oăt	272,273	2	Máy chiếu	
		Bài 121. Vần uân - uât	274, 275	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 120, 121)	276	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 122. Kể chuyện: Hoa tặng礼	277	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Bài 123. Ôn tập	278			
		Bài 124. Vần: oen- oet	279, 280	2	Máy chiếu	
		Bài 125: Vần: uyên - uyêt	281,282	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 124, 125)	283	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Bài 126. Vần uyn - uyt	284, 285	2	Máy chiếu	
		Bài 127. Vần oang - oac	286, 287	2	Máy chiếu	
		Tập viết (sau bài 126, 127)	288	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	

22

23

24

3		ÔN TẬP						
	25		Bài 128. Kể chuyện: Cá đuối cõ	289	1	Máy chiếu, Video kể chuyện		
			Bài 129. Ôn tập	290	1			
			Bài 130. Văn: oăng - oắc	291, 292	2	Máy chiếu		
			Bài 131: Văn: oanh - oach	293, 294	2	Máy chiếu		
			Tập viết (sau bài 130, 131)	295	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết		
			Bài 132. Văn uênh - uêch	296, 297	2	Máy chiếu		
			Bài 133. Văn uynh - uych	298, 299	2	Máy chiếu		
			Tập viết (sau bài 132, 133)	300	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết		
			26	Bài 134. Kể chuyện: Chim họa	301	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
	Bài 135. Ôn tập			302	1	Máy chiếu		
	Bài 136. Văn oai - oay - uây			303, 304,30	3	(Tách 2 tiết thành 3 tiết).		
	Bài 137. Văn ít gặp			3.06E+08	3			
	Tập viết (sau bài 136, 137)			309	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết		
	Ôn tập giữa học kỳ 2			310	3	6 Tiết ôn tập gộp thành 5 Tiết		
				311, 312				
	27			GIA ĐÌNH	Ôn tập giữa học kỳ 2	313, 314	2	
			Tập đọc: Chuột con đáng yêu		315, 316	2	Máy chiếu	
			C tả (TC): Con mèo mà trèo cây		317	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
			Tập đọc: Món quà quý nhất		318, 319	2	Máy chiếu	
			Tập viết. Tô chữ hoa: A, Ă, Â		320	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tập đọc: Năng		321	1	Máy chiếu	
			Góc soạn Bưu thiếp “Lời yêu th		322	1	Máy chiếu, bưu thiếp.	
			Kể chuyện: Cô bé quàng khăn d		323	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Tập viết: Tô chữ hoa: B		324	1		
							Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	

28	TRƯỜNG HỌC	TĐSB: Làm quen với việc ĐSB	325, 326	2	Sách, báo	
		Tập đọc: Thầy giáo	327, 328	2	Máy chiếu	
		Chính tả (N-V): Cô giáo với m	329	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
		Tập đọc: Kiến em đi học	330, 331	2	Máy chiếu	
		Tập viết: Tô chữ hoa: C	332	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Tập đọc: Đi học	333	1	Máy chiếu	
		GST: Tr bày: Bưu thiếp “Lời y	334	1	Máy chiếu, bưu thiếp	
		Kể chuyện: Ba món quà	335	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Tập viết Tô chữ hoa: D, Đ	336	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
29	THIÊN NHIÊN	Tự đọc sách báo: Đọc truyện	337	1	2 tiết nhập thành 1 tiết	
		Tập đọc: Sơn ca, nai và ếch	338, 339	2	Máy chiếu	
		Chính tả (TC): Chim sâu.	340	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
		Tập đọc: Chuyện trong vườn	341, 342	2	Máy chiếu	
		Tập viết: Tô chữ hoa: E, Ê	343	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Tập đọc: Kể cho bé nghe	344	1	Máy chiếu	
		Góc sáng tạo: Em yêu thiên nh	345	1	Máy chiếu, tranh ảnh về thiên nhiên.	
		Kể chuyện: Chuyện của hoa hò	346	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Tập viết Tô chữ hoa: G, H	347	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		T đọc sbáo: Đọc truyện tranh (T	348	1	Truyện tranh	
30	GIA ĐÌNH	T đọc sbáo: Đọc truyện tranh (T	349	1	Truyện tranh	
		Tập đọc: Ông giăng ông giăng	350, 351	2	Máy chiếu	
		Chính tả (N - V:) Ông giăng ôn	352	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
		Tập đọc: Sẻ anh, Sẻ em	353, 354	2	Máy chiếu	
		Tập viết Tô chữ hoa: I, K	355	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Tập đọc: Ngoan	356	1	Máy chiếu	
		GST: TB tr ảnh: “Em yêu thiên	357	1	Máy chiếu, tranh ảnh về thiên nhiên.	
		Kể chuyện: Ba cô con gái	358	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
		Tập viết Tô chữ hoa: L	359	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
		Tự đọc sách báo: Đọc thơ (T1)	360	1	Máy chiếu, tập thơ.	

4	31	TRƯỜNG HỌC	Tự đọc sách báo: Đọc thơ (T2)	361	1	Máy chiếu, tập thơ.	
			Tập đọc: Cái kẹo và con cánh c	362, 363	2	Máy chiếu	
			Chính tả Tập chép: Cô và mẹ.	364	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
			Tập đọc: Giờ học vẽ	365, 366	2	Máy chiếu	
			Tập viết Tô chữ hoa: M, N	367	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tập đọc: Quyền vớ của em	368	1	Máy chiếu	
			Góc sáng tạo: Quà tặng ý nghĩ	369	1	Máy chiếu, tranh vẽ người thân, bạn bè, thầy cô giáo	
			Kể chuyện: Đi tìm vằn “êm”	370	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Tập viết Tô chữ hoa: O, Ô, Ơ	371	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tự ĐSBĐSVề k thức, KN sống	372	1	Máy chiếu, sách kỹ năng sống	
	32	THIÊN NHIÊN	Tự ĐSBĐSVề k thức, KN sống	373	1	Máy chiếu, sách kỹ năng sống	
			Tập đọc: Cuộc thi không thành	374, 375	2	Máy chiếu	
			Chính tả Tập chép: Rùa con đi	376	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
			Tập đọc: Anh hùng biển cả	377, 378	2	Máy chiếu	
			Tập viết Tô chữ hoa: P, Q	379	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tập đọc: Hoa kết trái	380	1	Máy chiếu	
			GST: Trưng bày. Quà tặng ý n	381	1	Máy chiếu, tranh vẽ người thân, bạn bè, thầy cô giáo	
			KC:Cuộc phiêu lưu của giọt nư	382	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Tập viết Tô chữ hoa: R, S	383	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tự đọc sách báo: Đọc báo	384	1	2 tiết nhập thành 1 tiết	
	33	GIA ĐÌNH	Tập đọc: Ngôi nhà ấm áp	385, 386	2	Máy chiếu	
			Chính tả N-V: Cả nhà thương n	387	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
			Tập đọc: Em nhà mình là nhất	388, 389	2	Máy chiếu	
			Tập viết Tô chữ hoa: T	390	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tập đọc: Làm anh	391	1	Máy chiếu	
			Góc sáng tạo: Em là cây nền h	392	1	Máy chiếu, tranh vẽ người và lời GT.	

5			Kể chuyện: Hai tiếng kì lạ	393	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Tập viết Tô chữ hoa: U, Ư	394	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			TĐSB: Đọc sách báo ở thư việ	395, 396	2	Sách, báo, sách truyện.....	
	34	TRƯỜNG HỌC	Tập đọc: Ve con đi học	397, 398	2	Máy chiếu	
			Chính tả TC: Dàn đồng ca mùa	399	1	Máy chiếu, bài viết mẫu	
			T Đọc: Sử dụng đồ dùng học tập	400, 401	2	Máy chiếu	
			Tập viết Tô chữ hoa: V, X	402	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
			Tập đọc: Chuyện ở lớp	403	1	Máy chiếu	
			GST:TBTA “Em là cây nến hờ	404	1	Máy chiếu, tranh vẽ người và lời GT.	
			Kể chuyện: Chuyện của thước l	405	1	Máy chiếu, Video kể chuyện	
			Tập viết Tô chữ hoa: Y	406	1	Bài viết mẫu, máy chiếu, video T viết	
	35	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA	Ôn tập và kiểm tra định kỳ cuối năm học	407, 408	2	MC; Sách, báo	
				409, 410,411 412,413,4 14 415, 416, 417	10	Máy chiếu; SGK; phiếu KT; Chỉnh sửa: Tiếng (<i>nom</i>) trong bài đọc: Xóm chồn chồn (trang 158) được thay thế bằng tiếng (<i>trông</i>).	
36			419, 420	2	Phiếu KT		

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

TP CHUYÊN MÔN

Lê Đình Bang

Vũ Thị Nhung

1

2

KẾ HOẠCH MÔN ĐẠO ĐỨC - LỚP 1

Năm học 2025 - 2026 (35 tiết)

Mỗi tuần 1 tiết x 35 tuần = 35 tiết

Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung(nếu có)	Ghi chú
		Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức	
9	1	CHỦ ĐỀ 1: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN	Bài 1: Em giữ sạch đôi tay	1	1	Khăn tay, thau, nước sạch, xà phòng,máy tính, vi deo, sgk,	
	2		Bài 2: Em giữ sạch răng miệng	2	1	Máy tính, vi deo,sgk, ,kèm đánh răng, bàn chải, khăn mặt, nước, cốc	
	3		Bài 3:Em tắm gội sạch sẽ	3	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	4		Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng sạch sẽ	4	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
10	5	CD 2: Yêu thương gia đình.	Bài 5: Gia đình của em (tiết 1)	5	2	Dạy lồng ghép : GD ĐP Chủ đề 3: Gia đình và dòng họ ở Nghệ An	
	6		Bài 5: Gia đình của em (tiết 2)	6			
	7	CD 3: Quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình.	Bài 6: Lễ phép vâng lời ông bà,cha mẹ, anh chị	7	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	8		Bài 7: Quan tâm chăm sóc ông bà	8	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
11	9		Bài 8: Quan tâm chăm sóc cha mẹ	9	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	10		Bài 9: Chăm sóc , giúp đỡ em nhỏ	10	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	11		Bài 10: Đi học đúng giờ	11	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	12		Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ	12	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
12	13	CD 4: Thực hiện nội quy trường lớp.	Bài 12: Giữ trật tự trong trường lớp	13	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	14		Bài 13: Giữ gìn tài của trường lớp	14	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	15		Bài 14: Giữ gìn vệ sinh trường lớp	15	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	16	CD 5: Sinh hoạt nề nếp.	Bài 15: Gọn gàng ngăn nắp	16	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
1	17		Bài 16: Học tập sinh hoạt đúng giờ	17	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	18		Ôn tập - đánh giá	18	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	19	CD 6: Tự giác làm việc của mình.	Bài 17: Tự giác học tập	19	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	20		Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động của trường	20	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
2	21	CD 7: Thật thà.	Bài 19: Tự giác làm việc ở nhà	21	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	22		Bài 20: Không nói dối	22	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	23		Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác	23	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	24		Bài 22: Nhặt được của rơi trả người đánh mất	24	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
3	25		Bài 23: Biết nhận lỗi	25	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	26		Thực hành năng giữa kì	26	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	27		Bài 24: Phòng tránh tai nạn giao thông	27	1	Lồng ghép Giáo dục địa phương: Chủ đề 7: Giữ trật tự an toàn xã hội ở quê hương em.	
	28		Bài 25: Phòng tránh đuối nước	28	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
4	29	CD 8: Phòng, tránh tai nạn, thương tích.	Bài 26: Phòng tránh bỏng	29	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	30		Bài 27: Phòng tránh thương tích do bị ngã	30	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	31		Bài 28: Phòng tránh điện giật	31	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	32		Bài 29: Phòng tránh ngộ độc thực phẩm	32	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
5	33	Ôn tập	Bài 30: Phòng tránh xâm hại	33	1	Máy tính, vi deo,sgk,	
	34		Ôn tập đánh giá	34	1		
	35		Ôn tập đánh giá	35	1		

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

TP CHUYÊN MÔN

Lê Đình Bang

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH MÔN HỌC MÔN TOÁN - LỚP 1

Năm học 2025 - 2026 (105 tiết)

Mỗi tuần 3 tiết x 35 tuần = 105 tiết

Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			
		Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng
9+10	1	CHỦ ĐỀ 1: CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10	Bài 0: Tiết học đầu tiên	1	1
			Bài 15: Vị trí , định hướng trong không gian	2,3	2
			Bài 1: Các số 0, 1,2,3, 4,5	4,5,6	3
	2		Bài 2:Các số 6, 7, 8, 9, 10	7,8,9	3
	3		Bài 3: Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	10,11	2
	4		Bài 4: So sánh số	12,13,14,15	4
	5		Bài 5: Máy và máy	16,17,18	3
	6		Bài 6: Luyện tập chung	19,20,21	3
	7	CHỦ ĐỀ 2 : LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH	Bài 7: Hình vuông hình tròn , hình tam giác, hình chữ nhật	22, 23	2
			Bài 8: Thực hành lắp ghép, xếp hình	24	1
	8 + 9		Bài 9: Luyện tập chung	25	1
		CHỦ ĐỀ 3:	Bài 10: Phép cộng trong phạm vi 10	26,27, 28,29,30,31,32	7

11	10+11	PHÉP CỘNG ,PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10	Bài 11: Phép trừ trong phạm vi 10	33,34,35,36,37,38,39	7
	12		Bài 12: Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	40,41,42	3
12	13	CHỦ ĐỀ 4: LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH	Bài 13: Luyện tập chung	43,44,45	3
	14		Bài 14: Khối lập phương , khối hộp chữ nhật	46,47	2
	16		Bài 16: Luyện tập chung	48	1
			Bài 17: Ôn tập các số trong phạm vi 10	49,50	2
1	17	CHỦ ĐỀ 5: ÔN TẬP HỌC KỲ 1	Bài 18: Ôn tập phép cộng , phép trừ trong	51,52	2
	18		Bài 19: Ôn tập hình học	53	1
			Bài 20: Ôn tập chung	54	1
	19+20		HỌC KỲ 2		
			Bài 21: Số có hai chữ số	55,56,57,58, 59,60	6
2	21	CHỦ ĐỀ 6: CÁC SỐ ĐẾN 100	Bài 22: So sánh số có hai chữ số	61, 62, 63,64	4
	22		Bài 23: Bảng các số từ 1 đến 100	65	1
			Bài 24: Luyện tập chung	66, 67	2
	23	CHỦ ĐỀ 7: ĐỘ DÀI VÀ ĐO ĐỘ DÀI	Bài 25: Dài hơn, ngắn hơn	68,69	2
			Bài 26: Đơn vị đo độ dài	70,71	2
	24		Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài	72,73	2
			Bài 28: Luyện tập chung	74,75	2
	25	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ(KHÔNG NHỚ)	Bài 29: Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	76,77	2
			Bài 30: Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	78, 79	2
	26		Bài 31: Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số	80, 81,82	3

3+4	27	TRONG PHẠM VI 100	Bài 32; Phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số	83, 84,85	3
	28+29		Bài 33: Luyện tập chung	86, 87, 88	3
	30	CHỦ ĐỀ 9: THỜI GIAN. GIỜ VÀ LỊCH	Bài 34: Xem giờ đúng trên đồng hồ	89, 90	2
	31		Bài 35: Các ngày trong tuần	91,92	2
	32		Bài 36: Thực hành xem lịch và giờ	93, 94	2
5	33	CHỦ ĐỀ 10: ÔN TẬP CUỐI NĂM	Bài 37: Luyện tập chung	95,96	2
	33		Bài 38: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10	97, 98, 99	3
	34		Bài 39: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	100, 101, 102	3
	35		Bài 40: Ôn tập hình học và đo lường, Bài 42: Ôn tập chung (1 T)	103, 104, 105	3
	36				

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Đình Bang

Nội dung điều chỉnh bổ sung (Nếu có) (<i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức....</i>)	Ghi chú
Sách Toán 1BD D học Toán 1 của HS	
3 tiết thành 2 tiết (Đưa lên dạy sau bài tiết học đầu tiên Tuần 1 Bài 1.)	
4 tiết dạy trong 3 tiết	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
2 Tiết dạy trong 1 tiết	
Tăng thêm 1 tiết	

Tăng thêm 1 tiết	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
Tiết 43,44: GD STEM Bài 6: Thực hành tính nhẩm	
Máy chiếu.	
Máy chiếu,	
Máy chiếu.	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
Sách Toán 1	
*Tách 3 tiết thành 4 tiết (tiết 1 thành 2 tiết). * Máy chiếu.	
GD STEM Bài 10: Bảng các số từ 1 đến 100	
Máy chiếu.	
Máy chiếu.	
Thước có chia vạch xăng ti mét	
Thước có chia vạch xăng ti mét. Trên lớp, NS	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
Máy chiếu.	
Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	

Bộ đồ dùng học Toán, Máy chiếu.	
4 tiết nhập 3 tiết Máy chiếu. Máy chiếu. Mô hình đồng hồ, Lịch của năm 2022. Máy chiếu.	
Máy chiếu. Máy chiếu. Máy chiếu.	

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TH THỊ TRẦN

F

Tháng	Tuần	
		Chủ đề/Mạch nội dung
1	19	Chủ đề 1: Làm quen với máy tính
	20	
	21	
2	22	Chủ đề 2: Em học lập trình Kodu 1
	23	
	24	
	25	
3	26	
	27	
	28	
	29	
4	30	
	31	
	32	
	33	
5	34	
	35	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIN HỌC - LỚP 1**Năm học : 2025 - 2026 (17 tiết)**

Tên bài học	Tiết học	Thời lượng
Bắt đầu làm việc với máy tính	1	2
Chuột máy tính, Bàn phím máy tính	2	2
Tập gõ bàn phím	3	4
Làm quen với KODU, xây dựng địa hình	4	4
Tiếp tục hoàn thiện địa hình	5	4
Tiếp tục hoàn thiện địa hình	6	1
Chọn nhân vật	7	
Chọn nhân vật	8	
Thay đổi đặc điểm nhân vật	9	
Thay đổi đặc điểm nhân vật	10	
Lập trình điều khiển nhân vật	11	
Lập trình điều khiển nhân vật	12	
Tạo đường dẫn cho nhân vật	13	
Tạo tương tác giữa hai nhân vật	14	
Xây dựng hoạt hình có tương tác nhiều nhân vật	15	
Xây dựng hoạt hình có tương tác nhiều nhân vật	16	
Kiểm tra cuối năm	17	

Nội dung điều chỉnh bổ sung (Nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy</i>	Ghi chú
Bài kiểm tra	

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG Tiểu học Thị trấn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC 20

TT	TUẦN	TIẾT
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9
9	10	10
10	11	11
11	12	12
12	13	13
13	14	14
14	15	15
15	16	16
16	17	17
17	18	18

PHÊ DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

ÁN

025-2026 MÔN Tiếng Việt tăng LỚP 1: 18 tiết(HKI)

TÊN BÀI DẠY	GHI CHÚ
Củng cố kỹ năng đọc, viết: a, ca, cà, cá	
CC kỹ năng đọc, viết o, ô, cỏ, cọ.	
CCKN đọc, viết: b, g, h, i, ia và các tiếng có âm b, g, h, i.ia.	
CCKN đọc viết gh, gi, kh và các tiếng có âm gh, gi, kh	
CCKN đọc, viết ng, ngh KN ghi nhớ quy tắc chính tả ng, ngh	
CC kỹ năng đọc,nói, nghe, viết tiếng từ có âm u, ư, ua, ưa	
CCKN đọc chữ in hoa.	
CC KN đọc , viết tiếng có vần âm, âp, em ,ep.	
CC KN đọc, viết iêm, yêm, iêp om, op và làm BT thực hành	
Ôn tập	
CC KN đọc, viết ươm, ươp và làm BT thực hành	
CC KN đọc, viết en,et, ên, êt và làm BT thực hành	
LUYỆN đọc vần yên, iêt, từ tiếng có vần yên, yêt.	
CC KN đọc, viết un,ut, ưt, uôn, uôt	
CC KN đọc, viết ươn,ươt, ang, ac và làm BT thực hành	
CC KN đọc, viết eng, ec, iêng, yêng, iêc và làm BT thực hành	
CC KN đọc, viết ương, uôc, ương, ươc và làm BT thực hành	
Ôn tập	

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH MÔN HỌC/HĐGD MÔN TNXH - LỚP

Năm học 2025 - 2026 (70 tiết)

Mỗi tuần 2 tiết x 35 tuần = 70 tiết

Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			
		Chủ đề/Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng
9	1	GIA ĐÌNH	Bài 1: Kể về gia đình	1.2	2
	2		Bài 2: Ngôi nhà của em	3.4	2
	3		Bài 3: Đồ dùng trong nhà	5.6	2
	4		Bài 4: An toàn khi sử dụng trong nhà	7.8	2
10	5	GIA ĐÌNH	Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	9, 10	3
	6		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình	11	
	6	TRƯỜNG HỌC	Bài 6: Lớp học của em	12	3
	7		Bài 6: Lớp học của em	13, 14	
	8		Bài 7: Cùng khám phá trường học	15, 16	3
	9		Bài 7: Cùng khám phá trường học	17	
	9		Bài 8: Cùng vui ở trường	18	1
	10	TRƯỜNG HỌC	Bài 8: Cùng vui ở trường	19	1
11	10		Bài 9: Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học	20	3
	11		Bài 9: Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học	21.22	
	12		Bài 10: Cùng khám phá quang cảnh xung quanh	23, 24	2

11	13	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 11: Con người nơi em sống	25, 26	2
12+ 1	14	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	Bài 12: Vui đón Tết	27, 28	2
	15		Bài 13: An toàn trên đường	29, 30	2
	16	ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT	Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	31, 32	3
	17		Bài 14: Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	33	
	17		Bài 15: Cây xung quanh em	34	3
	18		Bài 15: Cây xung quanh em	35, 36	

HỌC KÌ 2

1+2	19	ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT	Bài 16: Chăm sóc và bảo vệ cây trồng	37, 38	2
	20		Bài 17: Con vật quanh em	39, 40	3
	21		Bài 17: Con vật quanh em	41	
	21		Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	42	2
	22		Bài 18: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	43	
	22		Bài 19: Ôn tập Chủ đề thực vật và động vật	44	3
2+3	23	ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT	Bài 19: Ôn tập Chủ đề thực vật và động vật	45, 46	
	24	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 20: Cơ thể em	47, 48, 49	3
	25		Bài 21: Các giác quan của cơ thể	50	3
	26		Bài 21: Các giác quan của cơ thể	51	
			Bài 21: Các giác quan của cơ thể	52	2
	26		Bài 22: Ăn uống hằng ngày	53	
	27		Bài 22: Ăn uống hằng ngày	54	

3+4	27	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	Bài 23: Vận động và nghỉ ngơi	55	2
	28		Bài 23: Vận động và nghỉ ngơi	56	
	28		Bài 24: Tự bảo vệ mình	57	2
	29		Bài 24: Tự bảo vệ mình	58	
	29		Bài 25: Ôn tập Chủ đề Con người và sức khỏe	59	3
	30		Bài 25: Ôn tập Chủ đề Con người và sức khỏe	60,61	
4 +5	31	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 26: Cùng khám phá bầu trời	62,63	3
	32	TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	Bài 26: Cùng khám phá bầu trời	64	
	32		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi	65,66	3
	33		Bài 27: Thời tiết luôn thay đổi	67	
	34		Bài 28: Ôn tập Chủ đề Trái Đất và bầu trời	68, 69, 70	3
	35				

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Đình Bang

Nội dung điều chỉnh bổ sung (Nếu có) (<i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức....</i>)	Ghi chú
Máy chiếu, bài hát <i>Ba ngọn nến lung linh</i>	
Máy chiếu, video một số ngôi nhà của các vùng miền khác nhau	
Máy chiếu, Một số tranh ảnh về vật dụng trong gia đình	
Máy chiếu, video một vài học sinh cùng bố mẹ dọn dẹp với bố mẹ.	
Học sinh chuẩn bị tranh ảnh về gia đình mình	
Máy chiếu, bài hát	
Máy chiếu, một số video hoạt động của trường	
Máy chiếu, bài hát <i>Em yêu trường em</i>	
Máy chiếu, bài hát <i>Em yêu trường em</i>	
Thực hành vệ sinh trường lớp	
Máy chiếu, một số video hoạt động của địa phương mình sinh sống	

Lồng ghép Giáo dục địa phương: Chủ đề 2: Nghề truyền thống ở quê hương em (Tích hợp vào chủ đề một số hoạt động của người dân trong cộng đồng (toàn phần))	
Lồng ghép giáo dục địa phương chủ đề 6: Phong tục đón tết Nguyên đán ở quê hương	
Lồng ghép giáo dục địa phương chủ đề 7: Giữ trật tự an toàn xã hội ở quê hương em.	
Máy chiếu, một số tranh ảnh về hoạt động của người dân nơi em sống	
GDSTEM Bài 9: Cây xung quanh em.	
Máy chiếu	
Máy chiếu , tranh ảnh một số loài thú	
Máy chiếu, Hình ảnh học sinh biết chăm sóc vật nuôi gia đình(nhờ phụ huynh quay lại video việc học sinh làm ở nhà)	
Máy chiếu	
Máy chiếu	
Máy chiếu	
Máy chiếu	
Máy chiếu	

Máy chiếu.	
Máy chiếu	
Máy chiếu, một số video về bắt cóc trẻ em	
Máy chiếu	
Máy chiếu, giấy khổ to để học sinh thực hiện dự án	
Máy chiếu, giấy khổ to để học sinh thực hiện dự án	
GDSTEM Bài 16: Thời tiết và trang phục	
Tổ chức rung chuông vàng	

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH MÔN HỌC/HĐGD MÔN GDKNS - I

Năm học 2025 - 2026 (35 tiết)

Mỗi tuần 1 tiết x 35 tuần = 35 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học
1	Em đến trường	Cách ghi nhớ tên người khác
2		ATGT – Chướng ngại vật trên đường
3		Không lấy đồ của người khác làm của riêng mình
4	Phòng tránh tai nạn thương tích	Tránh xa nhà máy và công trường xây dựng
5		Cẩn thận với những nguy hiểm trong nhà tắm
6		Thoát khỏi đám cháy (*)
7		Xử lý vết thương bầm tím
8		Cẩn thận với đồ rơi trên đường
9	Chăm sóc sức khỏe	Bài tập yoga cho mắt
10		Phòng và xử lý khi bị viêm lợi
11		Xử lý vết thương chảy máu ở trong miệng
12		Phòng bệnh truyền nhiễm
13	Tự phục vụ bản thân	Sơ chế rau
14		Lau sạch những chỗ mình làm bẩn
15		Mẹo gấp đồ thông minh
16	Giao tiếp ứng xử	Lịch sự khi đi siêu thị, cửa hàng tạp hoá
17		Đến thăm nhà người khác trong dịp lễ, Tết
18		Giải quyết mâu thuẫn giữa anh chị em trong gia đình
19		An toàn khi nghe, gọi điện thoại
20	Bảo vệ bản thân	Đồ này có an toàn không?
21		Chăm sóc sức khoẻ trước và sau khi ăn
22		Làm gì khi ong đốt?
23		Quy tắc năm ngón tay
24		Làm gì khi bị lạc? (*)
25		Phòng tránh bắt cóc (*)
26		Lựa chọn quà vật an toàn
27		Bảo vệ tài sản gia đình
28	Tư duy sáng tạo	Kỹ năng tập trung

29	Tư duy sáng tạo	Kỹ năng tập trung (tiếp theo)
30	Em là công dân toàn cầu	Ngày của gia đình
31		Lợi ích, tác hại của Internet
32		Quốc kỳ Việt Nam
33	Mùa hè sôi động	An toàn khi đi dã ngoại
34		An toàn khi đi thuyền, phà
35		Tạm biệt lớp 1
36		Ôn tập và đánh giá cuối năm

PHÊ DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHỨC

Lê Đình Bang

✓

LỚP 1

Tiết học	Thời lượng	Ghi chú
1	1	
2	1	
3	1	
4	1	
5	1	
6	1	
7	1	
8	1	
9	1	
10	1	
11	1	
12	1	
13	1	
14	1	
15	1	
16	1	
17	1	
18	1	
19	1	
20	1	
21	1	
22	1	
23	1	
24	1	
25	1	
26	1	
27	1	
28	1	

29	1	
30	1	
31	1	
32	1	
33	1	
34	1	
35	1	
36	1	

UYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH MÔN HỌC/HĐGD MÔN GD STEM + - LỚP 1

Năm học 2025 - 2026 (35 tiết)

Mỗi tuần 1 tiết x 35 tuần = 35 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học	Thời lượng
1	1	Chiếc ô của thỏ (Tiết 1)	1	1
2		Chiếc ô của thỏ (Tiết 2)	2	1
3	2	Kĩ sư vật liệu (Tiết 1)	3	1
4		Kĩ sư vật liệu (Tiết 2)	4	1
5	3	Hình nộm không khí (Tiết 1)	5	1
6		Hình nộm không khí (Tiết 2)	6	1
7	4	Cái bóng của tớ (Tiết 1)	7	1
8		Cái bóng của tớ (Tiết 2)	8	1
9	5	Cơ chế tiết dầu (Tiết 1)	9	1
10		Cơ chế tiết dầu (Tiết 2)	10	1
11	6	Hạt giống kỳ diệu (Tiết 1)	11	1
12		Hạt giống kỳ diệu (Tiết 2)	12	1
13	7	Nhà kính trồng hoa (Tiết 1)	13	1
14		Nhà kính trồng hoa (Tiết 2)	14	1
15	8	Mũ bảo hiểm (Tiết 1)	15	1
16		Mũ bảo hiểm (Tiết 2)	16	1
17	9	Bàn tính cóc giấy (Tiết 1)	17	1
17		Bàn tính cóc giấy (Tiết 2)	18	1
19	10	Đất nặn biến hình (Tiết 1)	19	1
20		Đất nặn biến hình (Tiết 2)	20	1
21	11	Làm quen với ngôn ngữ lập trình (Tiết 1)	21	1
22		Làm quen với ngôn ngữ lập trình (Tiết 2)	22	1
23	12	Người rời cóc giấy (Tiết 1)	23	1
24		Người rời cóc giấy (Tiết 2)	24	1
25	13	Tinh dầu sả đuổi muỗi (Tiết 1)	25	1
26		Tinh dầu sả đuổi muỗi (Tiết 2)	26	1
27	14	Trái cây bốn mùa (Tiết 1)	27	1
28		Trái cây bốn mùa (Tiết 2)	28	1
29	15	Giác quan của em (Tiết 1)	29	1

30	15	Giác quan của em (Tiết 2)	30	1
31	16	Hàm răng chắc khỏe (Tiết 1)	31	1
32		Hàm răng chắc khỏe (Tiết 2)	32	1
33	17	Đĩa quay ngày và đêm (Tiết 1)	33	1
34		Đĩa quay ngày và đêm (Tiết 2)	34	1
35	18	Báo cáo kết quả STEM+ (Tiết 1)	35	1
36	19	Báo cáo kết quả STEM+ (Tiết 2)	36	1

PHÊ DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

TP CHUYÊN MÔN

Lê Đình Bang

Vũ Thị Nhung

[illegible]

MÔN

1g

KẾ HOẠCH DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Năm học 2025 - 2026 (105 tiết)
Mỗi tuần 3 tiết x 3 = 105 tiết

THÁNG	TUẦN	CHƯƠNG TRÌNH, VÀ SÁCH GIÁO KHOA				
		CHỦ ĐỀ / MẠCH NỘI DUNG	TÊN BÀI HỌC	TIẾT HỌC	THỜI LƯỢNG	
9		CHU ĐỀ I: CHAO NAM HỌC MỚI				
	1	Hoạt động hướng đến Xã hội: Hoạt động xây dựng nhà trường	Khai giảng năm học mới.	1,2	2	
			Sinh hoạt lớp: Làm quen với bạn mới nơi em sống.	3	1	
	2		Tìm hiểu nội quy nhà trường	4	1	
			Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (T1)	5	1	
			Sinh hoạt lớp: HS chia sẻ về nội quy lớp	6	1	
	3			Vui trung thu	7,8,9	3
	4		Hoạt động hướng vào bản thân: Hoạt động khám phá bản thân	Nói lời hay làm việc tốt	10	1
				Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi (t2)	11	1
				Sinh hoạt lớp, tổ chức sinh nhật	12	1
		CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG				
		Giao lưu sao nhi đồng chăm ngoan	13	1		

10	5	Hoạt động hướng vào bản thân	Cảm xúc của em	14	1
			SHL, chia sẻ cảm xúc của em	15	1
	6	Hoạt động hướng đến Xã hội	Tập bài thể dục nhịp điệu , tập múa.	16	1
			Yêu thương con người	17	1
			SHL, SHTCD giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp	18	1
	7		Thi làm ca sĩ chào mừng ngày phụ nữ VN 20/10	19	1
			Yêu thương con người (tiếp)	20	1
			SHL, SHTCD kể về người phụ nữ em yêu thương	21	1
	8		Chào cờ + Tuyên dương nhi đồng chăm ngoan	22	1
			Yêu thương con người (tiếp)	23	1
SHL, Tổ chức sinh nhật			24	1	
11	9	CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM			
		Hoạt động hướng đến Xã hội: Hoạt động xây dựng nhà trường	Tìm hiểu truyền thống nhà trường	25	1
	Thân thiện với bạn bè		26	1	
	SHL - Kể về truyền thống trường em		27	1	
	Lễ phát động thi đua thực hiện năm điều Bác Hồ		28	1	
	Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy		29	1	
	SH- Chia sẻ những điều em đã thực hiện năm điều BH dạy		30	1	
	11		Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	31, 32 33	3
	12		Trung bày và giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô của lớp	34	1
			Kính yêu thầy cô	35	1

2	19	Hoạt động hướng vào bản thân: <i>Hoạt động rèn luyện bản thân.</i>	Hưởng ứng tháng hành động vì an toàn thực phẩm	55	1
			Ăn uống hợp lí (T1)	56	1
			SHL, chia sẻ những điều em biết về ăn uống hợp lý	57	1
	20	Hoạt động hướng đến Xã hội:		58	
			Hội chợ xuân	59	3
				60	
		CHỦ ĐỀ 6: VUI ĐÓN MÙA XUÂN			
2	21	Hoạt động hướng đến Xã hội: <i>Hoạt động chăm sóc gia đình</i>	Ủng hộ tết yêu thương	61	1
			Sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón tết (T1)	62	1
			SHL, chia sẻ cảm nhận của em trong ngày Tết yêu thương	63	1
	22	Hoạt động hướng đến Xã hội: <i>Hoạt động xây dựng cộng đồng</i>	Hội chợ xuân	64	1
			Sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón tết (T2)	65	1
			SHL - Chia sẻ những việc em đã tham gia sắp xếp nhà cửa cùng gđ	66	1
	23		Giao lưu đón tết cổ truyền của dân tộc	67	1
			Ứng xử khi được nhận quà tết	68	1
			SHL, Kể về cách ứng xử của em khi được nhận quà tết	69	1
	24		Vui chơi ngày tết	70	1
			Ứng xử khi được nhận quà tết (tiếp)	71	1
			SHL, Tổ chức sinh nhật	72	1
		CHỦ ĐỀ 7: THAM GIA			

		CỘNG ĐỒNG			
3	25	Hoạt động hướng đến Xã hội: <i>Hoạt động xây dựng cộng đồng</i>	Trò chơi sinh hoạt cộng đồng	73	1
			Hàng xóm nhà em (Tiết 1)	74	1
			SHL, Kể những hoạt động tham gia hoạt động cộng đồng	75	1
	26		Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	76	1
			Hàng xóm nhà em (Tiết 2)	77	1
			SHL - Nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn nữ	78	1
	27		Lễ phát động phong trào tuổi nhỏ làm việc nhỏ	79	1
			Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 1)	80	1
			SHL - Hs báo cáo kết quả thu gom giấy loại...	81	1
	28		Em làm kế hoạch nhỏ	82	1
			Em tham gia các hoạt động xã hội (Tiết 2)	83	1
			SHL - Tổ chức sinh nhật	84	1
		CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP			
4	29	Hoạt động hướng đến tự nhiên: <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	Chăm sóc vườn cây nhà trường	85	1
			Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 1)	86	1
			SHL - Chia sẻ những vấn đề em đã làm khi chăm sóc vườn trường	87	1
	30		Em tập làm hướng dẫn viên du lịch	88	1
			Thiên nhiên tươi đẹp quê em (Tiết 2)	89	1
			SHL - Chia sẻ cảm xúc khi tập làm hướng dẫn viên du lịch	90	1
			Hát ca ngợi cảnh đẹp quê hương	91	1

5	31		Khám phá cảnh quan thiên nhiên em	92	1
			SHL - Trò chơi đoán tên các loài cây	93	1
	32	Hoạt động hướng vào bản thân	NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH .Sinh hoạt theo chủ đề những việc làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	94 95 96	3
		CHỦ ĐỀ 9: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			
	33	Hoạt động hướng đến tự nhiên: <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i>	Thân thiện với môi trường	97	1
			Bảo vệ môi trường nơi em sống	98	1
			SHL - Tập hát bài về bảo vệ môi trường	99	1
34	Mừng sinh nhật Bác Hồ		100	1	
	Tác hại của ô nhiễm môi trường		101	1	
	SHL - Đọc thơ, hát về Bác Hồ		102	1	
35	Lễ tổng kết năm học		103, 104, 105	3	

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Đình Bang

HIỆM - LỚP 1

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức....)</i>	GHI CHÚ
1 tiết SHDC, 1 tiết chủ đề	
Tranh ảnh các gương mặt biểu hiện cảm xúc,Máy chiếu	
Bảng nội quy của trường. Tổ chức ngoài trời	
Tranh ảnh, Tổ chức trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
1 tiết SHDC, 1 tiết chủ đề,1 tiết SHL (TPTĐ, GVCN)	
GVTPT Hướng dẫn	
Tranh ảnh, Tổ chức trong lớp	
Quà sinh nhật Bài hát hát SN, Trong lớp	
Ghế ngồi, Tổ chức ngoài trời	

Tranh ảnh các gương mặt biểu hiện cảm xúc, Trong lớp.	
Tổ chức trong lớp	
Ghế ngồi, Tổ chức ngoài trời	
Máy chiếu Tranh ảnh	
Bút, sách vở. Trong lớp	
Các bài hát về bà, mẹ, cô giáo. Ngoài trời	
Giấy vẽ , bút chì màu. Trong lớp	
Một số bài hát bài thơ ca ngợi về bà phụ nữ. Tổ chức trong lớp	
Các tiết mục văn nghệ. Ngoài trời	
Máy chiếu. Trong lớp	
Bài hát Sinh nhật, quà sinh nhật	
Ghế, tranh ảnh. Tổ chức ngoài trời	
Máy chiếu. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Khẩu hiệu Năm điều Bác Hồ dạy. Ngoài trời	
Khẩu hiệu 5 điều Bác Hồ dạy. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
1 tiết SHDC, 1 tiết chủ đề, 1 tiết SHL (TPTĐ, GVCN)	
Tổ chức ngoài trời, ghế ngồi	
Tranh ảnh về lòng biết ơn thầy cô	

Quà sinh nhật Bài hát hát SN, Trong lớp	
Ghế ngồi, Loa, băng ghi âm quyền và bốn. phận trẻ em. Ngoài trời	
Tranh ảnh, Máy chiếu. Trong lớp	
Trong lớp	
Tổ chức ngoài trời, ghế ngồi. Loa	
Tranh ảnh, Máy chiếu. Trong lớp	
Trong lớp	
Tổ chức ngoài trời, ghế ngồi. Loa	
Tranh ảnh, Máy chiếu. Trong lớp	
Chuẩn bị một số tình huống	
1 tiết SHDC, 1 tiết chủ đề, 1 tiết SHL (TPTĐ, GVCN)	
Các tiết mục văn nghệ và hình ảnh trang phục nam nữ các mùa. Ngoaig trời.	
Máy chiếu, Tổ chức trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Tổ chức ngoài trời, ghế ngồi	
Máy chiế, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	

Video clip về an toàn thực phẩm. Ngoài trời	
Tranh ảnh một số loại thực phẩm và đồ dùng. Trong lớp.	
Tổ chức trong lớp	
Tích hợp GD ĐP: Chủ đề 6 Phong tục đón tết nguyên đán ở quê hương em.	
Hệ thống âm thanh, Các mặt hàng. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Tích hợp GD ĐP: Chủ đề 6 Phong tục đón tết nguyên đán ở quê hương em.	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Hình thức sắm vai. Trong lớp	
Quà sinh nhật Bài hát hát SN, Trong lớp	

Tổ chức ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Quà sinh nhật Bài hát hát SN, Trong lớp	
Bình tưới, phân, cuốc nhỏ. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Máy chiếu, Tranh ảnh. Trong lớp	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	

Liên kết với GDP (Chủ đề 1: Cảnh quan quê hương em)	
Tổ chức trong lớp	
1 tiết SHDC, 1 tiết chủ đề, 1 tiết SHL (TPTĐ, GVCN)	
Hệ thống âm thanh, Bài hát. Ngoài trời	
Liên kết với GDP (Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường nơi em sống)	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh. Ngoài trời	
Liên kết với GDP (Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường nơi em sống)	
Tổ chức trong lớp	
Hệ thống âm thanh, Bài hát, quà. Ngoài trời	

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN THỂ DỤC - LỚP 1

Năm học 2025 - 2026 (70 tiết)

THÁNG	TUẦN	CHƯƠNG TRÌNH, VÀ SÁCH GIÁO KHOA		TIẾT HỌC	THỜI LƯỢNG	
		CHỦ ĐỀ / MẠCH NỘI DUNG	TÊN BÀI HỌC			
9	1	CHỦ ĐỀ: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ	Giới thiệu chương trình	1	1	
			Các tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ.	2	1	
	2		Các tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ.	3	1	
			Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số.	4	1	
	3		Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số.	5	1	
			Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số.	6	1	
	4		Tập hợp đội hình hàng dọc, dóng hàng, điểm số.	7	1	
			Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. (T1)	8	1	
10	5		Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.(T2)	9	1	
			Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số(T3)	10	1	
			Tập hợp hàng ngang, dóng hàng điểm số(T4)	11	1	
	6		Động tác quay các hướng (T1)	12	1	
			Động tác quay các hướng (T2)	13	1	
			Động tác quay các hướng (T3)	14	1	
	8			Động tác vươn thở, động tác tay.	15	1
				Động tác vươn thở, động tác tay.	16	1
		Động tác vươn thở, động tác tay.		17	1	

11		CHỦ ĐỀ: BÀI THỂ DỤC	Động tác chân, động tác vặn mình, động tác bụng.	18	1
	10		Động tác chân, động tác vặn mình, động tác bụng.	19	1
			Động tác chân, động tác vặn mình, động tác bụng.	20	1
	11		Động tác chân, động tác vặn mình, động tác bụng.	21	1
			Động tác phối hợp, động tác điều hòa.	22	1
	12		Động tác phối hợp, động tác điều hòa.	23	1
			Động tác phối hợp, động tác điều hòa.	24	1
	13		Tư thế vận động của đầu, cổ (T1)	25	1
12			Tư thế vận động của đầu, cổ (T2)	26	1
	14		Tư thế vận động của đầu, cổ (T3)	27	1
			Tư thế vận động của đầu, cổ (T4)	28	1
	15		Tư thế vận động của tay (T1)	29	1
			Tư thế vận động của tay (T2)	30	1
	16		Tư thế vận động của tay (T3)	31	1
			Tư thế vận động của tay (T4)	32	1
	17		Tư thế vận động của chân (T1)	33	1
			Tư thế vận động của chân (T2)	34	1
1	18	CHỦ ĐỀ: TƯ THẾ VÀ KỸ NĂNG VĐCB	Trải nghiệm bài thể dục với nhạc	35	1
			Sơ kết học kì 1	36	1
	19		Tư thế vận động của chân(T3)	37	1
			Tư thế vận động của chân (T4)	38	1
	20		Tư thế vận động của chân(T5)	39	1
			Vận động phối hợp cơ thể(T1)	40	1
	21		Vận động phối hợp cơ thể(T2)	41	1
			Vận động phối hợp cơ thể (T3)	42	1
2	22		Vận động phối hợp cơ thể (T4)	43	1
			Vận động phối hợp cơ thể (T5)	44	1
	23		Vận động phối hợp cơ thể (T6)	45	1
			Vận động phối hợp cơ thể (T7)	46	1
			Vận động phối hợp cơ thể (T8)	47	1

	24		Vận động phối hợp cơ thể (T9)	48	1
3	25		Vận động phối hợp cơ thể (10)	49	1
		CHỦ ĐỀ : MÔN THỂ THAO TỰ CHỌN	Làm quen với bóng (T1)	50	1
	26		Làm quen với bóng (T2)	51	1
			Làm quen với bóng (T3)	52	1
	27		Làm quen với bóng (T4)	53	1
			Động tác di chuyển không bóng.(T1)	54	1
	28		Động tác di chuyển không bóng (T2).	55	1
			Động tác di chuyển không bóng.(T3)	56	1
	29		Động tác di chuyển không bóng. (T4)	57	1
			Động tác dẫn bóng(T1)	58	1
4	30		Động tác dẫn bóng(T2)	59	1
			Động tác dẫn bóng(T3)	60	1
	31		Động tác dẫn bóng(T4)	61	1
			Động tác dẫn bóng (T5)	62	1
	32		Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T1)	63	1
			Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T2)	64	1
	33		Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T3)	65	1
			Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T4)	66	1
5	34		Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T5)	67	1
			Động tác ném rổ hai tay trước ngực.(T6)	68	1
	35		Trải nghiệm dẫn bóng tự do.	69	1
			Tổng kết môn học	70	1

* **Lưu ý:**

- Giáo viên dựa vào điều kiện thời tiết của từng mùa để điều chỉnh phân phối cho phù hợp.
- Tiết 35 và 69 giáo viên tổ chức trải nghiệm .

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (Nếu có)

(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức....)

[illegible]

[illegible]

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH MÔN HỌC/H

Năm học 2025 - 2026 (35 tiết)

Mỗi tuần 1 tiết x 35 tuần = 35 tiết

Mạch kiến thức	Tuần	Tên chủ đề	Tên bài
Mỹ thuật tạo hình	1		Tiết 1: SP mỹ thuật, MT do ai tạo nên
	2	CD1: Mỹ thuật	
		trong nhà trường	Tiết 2: Đồ dùng trong môn học
	3		Tiết 3: Quan sát và thể hiện
	4	CD2: Sáng tạo từ	Tiết 4: Thảo luận và vận dụng
	5	những chấm màu	Tiết 5: Vận dụng và trưng bày
	6		Tiết 6: Quan sát và thể hiện
	7	CD3: Nét vẽ của em	Tiết 7: Thảo luận và vận dụng
	8		Tiết 8: Vận dụng và trưng bày
	9		Tiết 9: Quan sát và thể hiện
	10	CD4: Sáng tạo từ	Tiết 10: Thể hiện và thảo luận
	11	những hình cơ bản	Tiết 11: Vận dụng
			Tiết 12: Vận dụng và trưng bày
	13		Tiết 13: Quan sát và thể hiện
	14	CD5: Màu cơ bản	Tiết 14: Thể hiện và thảo luận

	15	trong Mĩ Thuật	Tiết 15: Vận dụng
			Tiết 16: Vận dụng và trưng bày
	17	CD6: Sáng tạo từ	Tiết 17: Quan sát và thể hiện
		những khối cơ bản	
	18		Đánh giá định kì cuối học kì I
	19	CD6: Sáng tạo từ	Tiết 19: Thể hiện và thảo luận
		những khối cơ bản	Tiết 20: Vận dụng
Mĩ thuật ứng dụng			Tiết 21: Vận dụng và trưng bày
	22		Tiết 22: Tiết 1: Quan sát và thể hiện
		CD7: Hoa, quả	
			Tiết 23: Thảo luận và vận dụng
			Tiết 24: Vận dụng và trưng bày
	25	CD8: Người thân	Tiết 25: Quan sát và thể hiện
	26	của em	Tiết 26: Thể hiện
	27		Tiết 27: Thảo luận, vận dụng
			Tiết 28: Vận dụng
			Tiết 29: Vận dụng và trưng bày
	30	CD9: Em là học	Tiết 30: Quan sát và thể hiện
		sinh lớp một	
	31		Tiết 31: Thể hiện và thảo luận
	32		Tiết 32: Vận dụng
			Tiết 33: Vận dụng và trưng bày

	34		Tiết 34:Đánh giá định kì cuối học kì I
	35		Tiết 35: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật
			cuối năm

DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

HDGD MÔN MĨ THUẬT- LỚP 1

Yêu cầu cần đạt	Thời lượng	Ghi chú
Biết được mỹ thuật có ở xung quanh.	1	
Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành,	1	
Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ,		
đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.		
Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm	1	
Biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm	1	
Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm	1	
Tạo được một số loại nét khác nhau	1	
Biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng	1	
Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm.	1	
Tạo được hình dạng cơ bản	1	
Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.	1	
Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.	1	
Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân,của bạn bè.	1	
Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo	1	
Sử dụng được màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.	1	

Sử dụng được màu sắc khác nhau để trang trí đồ vật	1	
Trung bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm	1	
Tạo được khối dạng cơ bản	1	
Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm	1	
Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng khối cơ bản	1	
Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.	1	
Biết cách sử dụng công cụ phù hợp, trang trí được đồ vật có sử dụng khối cơ bản	1	
Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.	1	
Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.	1	
Biết sử dụng công cụ phù hợp, sắp xếp được thành sản phẩm nhóm học tập.		
Trung bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình và nhóm bạn	1	
Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.	1	
Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm	1	
Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.	1	
Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.	1	
Trung bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình.	1	
Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính	1	
ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật; nhận biết, sử dụng các yếu tố tạo hình để tạo ra SP		
Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm	1	
Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.	1	
Trung bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình.	1	

Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm	1	
Trung bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.	1	
GDSTEM Bài 17 : Triển lãm sản phẩm GDSTEM cuối học kì2		

TP CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC LỚP 1
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		
		Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng
		CD 1: ÂM THANH KÌ DIỆU		4T
	1	- Thường thức âm nhạc - Hát:	Tiết 1: Thường thức âm nhạc: Âm thanh kỳ diệu ; Học hát : Vào rừng hoa	1
	2	- Đọc nhạc - Vận dụng – sáng tạo	Tiết 2 : Ôn tập bài hát : Vào rừng hoa ; Đọc nhạc :Bậc thang Đô - Rê - Mi ; Vận dụng sáng tạo: To - nhỏ	1
	3		Tiết 3: Ôn tập bài hát :Vào rừng hoa ; Ôn tập đọc nhạc: Bậc thang Đô - Rê -Mi	1
	4		Tiết 4: Ôn tập bài hát : Tổ quốc ta ; Vận dụng sáng	1
		CD 2: VIỆT NAM YÊU		4T
	5	- Hát:	Tiết 1: Học hát : Tô quốc ta ; Vận dụng sáng tạo: Cao - thấp	1
	6	- Nhạc cụ:	Tiết 2: Ôn tập bài hát : Tô quốc ta ; Nhạc cụ :	1
		- Nghe nhạc:	trống con	
	7	- Vận dụng – sáng tạo:	Tiết 3: Nghe nhạc: Bài hát Quốc ca ; Ôn tập nhạc cụ : Trống con	1

8		Tiết 4: Ôn tập bài hát : Tô quốc ta ; Vận dụng sáng tạo : Cao - Thấp	1
	CD 3: MÁI TRƯỜNG		4T
9	- Hát: - Đọc nhạc - Nghe nhạc - Vận dụng – Sáng tạo:	Tiết 1: Học hát : Lớp 1 thân yêu ; Vận dụng sáng tạo: To- nhỏ, Cao - Thấp	1
10		Tiết 2: Ôn tập bài hát : Lớp một thân yêu ; Đọc nhạc: ban nhạc Đồ - Rê - Mi	1
11		Tiết 3: Ôn tập đọc nhạc: Ban nhạc Đồ - Rê - Mi ; Nghe nhạc: Những bông hoa những bài ca	1
12		Tiết 4: Ôn tập bài hát : Lớp Một thân yêu ; Ôn tập đọc nhạc: ban nhạc Đồ - Rê - Mi ; Vận dụng sáng tạo: To - nhỏ , Cao - Thấp	1
	CD 4: VÒNG TAY BÈ		6T
13	- Học hát - Thường thức Âm nhạc - Nghe nhạc - Ôn tập cuối kỳ I - Đánh giá cuối học kỳ I	Tiết 1: Học hát : Chào người bạn mới đến	1
14		Tiết 2: Ôn tập bài hát :Chào người bạn mới đến ; Nhạc cụ : Trống con	1
15		Tiết 3: Thường thức âm nhạc: Trống cái ; Nghe nhạc : Vũ khúc thiên nga	1
16		Tiết 4: Ôn tập cuối học kỳ I	1
17		Tiết 5: Ôn tập cuối học kỳ I	1
18		Tiết 6: Đánh giá cuối học kỳ I	1
	CD 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN		4T
19	- Học hát - Vận dụng sáng tạo - Đọc nhạc - Thường thức âm nhạc	Tiết 1: Học hát : Xúc xắc xúc xẻ ; Vận dụng sáng tạo: Dài - ngắn	1
20		Tiết 2: Ôn tập bài hát : Xúc xắc xúc xẻ; Đọc nhạc : những người bạn của Đồ - Rê- Mi	1
21		Tiết 3: Ôn tập đọc nhạc :Những người bạn của Đồ -Rê - Mi ; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Vôn-gang A - ma -đốt Mô - da; Vận dụng sáng tạo: Dài - ngắn	1
22		Tiết 4: Ôn tập bài hát : Xúc xắc xúc xẻ ; Vận dụng sáng tạo : Dài- ngắn	1

	CĐ 6: VỀ MIỀN DÂN CA		4T
23	- Học hát - Vận dụng sáng tạo	Tiết 1: Học hát : Gà gáy ; Vận dụng sáng tạo : Dài - Ngắn	1
24	- Nhạc cụ - Thường thức Âm nhạc - Nghe nhạc	Tiết 2: Ôn tập bài hát : Gà gáy ; Nhạc cụ : Thanh phách	1
25		Tiết 3: Thường thức âm nhạc: câu chuyện về thanh phách; Vận dụng sáng tạo: Dài - ngắn	1
26		Tiết 4: Ôn tập bài hát: Gà gáy; Nghe nhạc : Bài hát Lý cây bông	1
	CĐ 7: GIA ĐÌNH		4T
27	- Học hát - Vận dụng sáng tạo	Tiết 1: Học hát: Cây gia đình; Vận dụng sáng tạo: Góc âm nhạc	1
28	- Đọc nhạc - Nghe nhạc ; bài hát	Tiết 2: Ôn tập bài hát: cây gia đình ;Đọc nhạc: Hát cùng Đô -Rê -Mi - Pha - Son	1
29		Tiết 3: Ôn tập đọc nhạc: Hát cùng Đô -Rê -Mi - Pha - Son; Nghe nhạc: Bài hát Con chim vành khuyên	1
30		Tiết 4: Vận dụng sáng tạo: Góc âm nhạc; Ôn tập bài hát: Cây gia đình	1
	CĐ 8: VUI ĐÓN HÈ		5T
31	- Học hát - Nhạc cụ	Tiết 1: Học hát: Ngôi sao lấp lánh	1
32	- Ôn tập cuối năm - Đánh giá cuối năm	Tiết 2: Nhạc cụ : Trai - en - gô; Ôn tập bài hát: Ngôi sao lấp lánh	1
33		Tiết 3: Ôn tập cuối năm	1
34		Tiết 4: Đánh giá cuối năm	1
35		Tiết 5: Đánh giá cuối năm	1

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Đình Bang

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TỔ CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ LỚP 1

Năm học 2025 - 2026

Tháng	Tuần				Nội dung điều chỉnh bổ sung (Nếu có) (<i>Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo;</i>	Ghi chú
		Tên bài học	Tiết học	Thời lượng		
9	1	Củng cố kỹ năng đọc, viết: a, ca, cà, cá	1, 2	2		
		Củng cố kỹ năng đọc viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	3	1		
	2	CC kỹ năng đọc, viết tiếng , từ có âm o, ô và thanh hỏi thanh nặng	4, 5	2		
		CC kỹ năng đếm đọc viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6 ,7 ,8 ,9 , 10.	6	1		
	3	Củng cố kỹ năng đọc, viết tiếng từ có âm ơ, d, đ, e	7	1		
		CC kỹ năng đếm đọc viết các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6 ,7 ,8 ,9 , 10.	8	1		
		CCKN đọc, viết: b, g, h, i, ia và các tiếng có âm b, g, h, i.ia.	9	1		
	4	CCKN đọc, viết: gh, gi, k; kỹ năng ghi nhớ	10	1		
		Củng cố : Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau,so sánh số	11	1		
		Củng cố KN đọc, viết tiếng, từ có âm kh, m, n, nh.	12	1		
		CCKN đọc, viết ng, ngh KN ghi nhớ quy tắc chính tả ng, ngh	13, 14	2		

10	5	Củng cố về mây và mây.	15	1		
	6	CCKN đọc,nói, nghe, viết: t, th,tr, ch và làm BTTH	16	1		
		Củng cố về mây và mây,hoàn thành bài tập	17	1		
		CC kỹ năng đọc,nói, nghe, viết tiếng từ có âm u, ư, ua, ưa	18	1		
		hoàn thành BTTH				
	7	Củng cố về hình vuông, hình tròn, hình tam giác.	19	1		
		CC KN đọc, viết v, y ghi nhớ quy tắc CT và làm BT thực hành	20	1		
		CC KN đọc, viết am, ap, ăm, ăp và làm BT thực hành	21	2		
	8	Củng cố kĩ năng lắp, ghép, xếp hình.	22	1		
		CC KN đọc, viết em, ep và làm BT thực hành	23	1		
		CC KN đọc, viết im, ip và làm BT thực hành	24	1		
11	9	CC KN đọc, viết iêm, yêm, iệp om, op và làm BT thực hành	25	1		
		CC KN đọc, viết ôm, ôp, ơm. ơp và làm BT thực hành	26	1		
		CC KN thực hiện phép cộng trong PV 10 và làm BT thực hành	27	1		
	10	CC KN thực hiện phép cộng trong PV 10 và làm BT thực hành	28	1		
		CC KN đọc, viết các âm vần đã học và làm BT thực hành	29	1		
	11	CC KN đọc, viết uôm và làm BT thực hành	30	1		
		CC KN đọc, viết ươm, ươp và làm BT thực hành	31	1		
	11					

		CC KN thực hiện phép cộng trong PV 10 và làm BT thực hành	32	1		
	12	CC KN đọc, viết ăn, ă, ân, â và làm BT thực hành	33	1		
		CC KN đọc, viết en, et, ên, êt và làm BT thực hành	34	1		
		CC KN thực hiện phép trừ trong PV 10 và làm BT thực hành	35	1		
12	13	CC KN đọc, viết in, it, iên, iết và làm BT thực hành	36	1		
		CC KN đọc, viết yên, yê, on, ot và làm BT thực hành	37	1		
		CC KN thực hiện phép trừ trong PV 10 và làm BT thực hành	38	1		
	14	CC KN đọc, viết ôn, ôt, ơn, ơ và làm BT thực hành	39	1		
		CC KN đọc, viết un, ut, ư, uôn, uôt	40	1		
		CC KN phép cộng. phép trừ trong PV 10 và làm BT thực hành	41	1		
	15	CC KN đọc, viết ươn, ươt, ang, ac và làm BT thực hành	42	1		
		CC KN đọc, viết ăng, ăc, âng, âc và làm BT thực hành	43	1		
		CC khối lập phương, khối hộp chữ nhật và làm BT thực hành	44	1		
	16	CC KN đọc, viết eng, ec, iêng, yêng, iêc và làm	45	1		
		CC KN đọc, viết ong, oc, ông, ôc và làm BT thực hành	46	1		
		CC Vị trí định hướng trong không gian và làm	47	1		
		CC KN đọc, viết ung, uc, ưng, ưc và làm BT thực hành	48	1		

17	CC KN đọc, viết uông, uộc, ương, ước và làm BT thực hành	49	1		
	CC các số trong phạm vi 10 và làm BT thực hành	50	1		
18	CC KN đọc, viết làm BT thực hành	51	1		
	CC KN phép cộng, phép trừ trong PV 10 và làm BT thực hành	52	1		

HỌC KÌ 2

19	CC KN đọc, viết anh, ach, ênh, êch và làm BT thực hành	53	1		
	CC KN đọc, viết ai, ay và làm BT thực hành	54	1		
	CC Số có hai chữ số và làm BT thực hành	55	1		
20	CC KN đọc, viết oi, ay, ôi, ơi và làm BT thực hành	56	1		
	CC KN đọc, viết anh, ui, ưi, uôi, ươi và làm BT thực hành	57	1		
	CC Số có hai chữ số và làm BT thực hành	58	1		
21	CC KN đọc, viết ao, eo, âu, au, êu, iu	59	1		
	CC KN đọc, viết , yêu, iêu, ưu, ươu	60	1		
	CC Số có hai chữ số, làm BTTH	61	1		
22	CC KN đọc, viết uê, uơ, uy, uya và làm BT thực hành	62	1		
	CC KN đọc, viết oam, oăm, oan, oat và làm BT thực hành	63	1		
	CC KN đọc, viết oăn, oắt và làm BT thực hành	64	1		
	CC Số có hai chữ số và SS số có hai chữ số, làm BT thực hành	65	1		

3	23	CC KN đọc, viết oăn, oắt, uân, uât và làm BT thực hành	66	1		
		CC KN đọc, viết oen, oet, uyên, uyêt và làm BT thực hành	67	1		
		CC KN đọc, viết uyn, uyt, và làm BT thực hành	68	1		
		CC về dài hơn, ngắn hơn và làm BT thực hành	69	1		
	24	CC KN đọc, viết oang, oac, oăng, oắc và làm B	70	1		
		CC KN đọc, viết oanh, oach, uênh, uêch và làm	71	1		
		CC về đo độ dài và làm BT thực hành	72	1		
	25	CC KN đọc, viết uynh, uych và làm BT thực hành	73	1		
		CC KN đọc, viết oai, oay, uây và làm BT thực hành	74	1		
		CC KN đọc, viết vắn ít gặp và làm BT thực hành	75	1		
			76	1		
3	26	Trò chơi rung chuông vàng	77, 78, 79	3		
	27	CC KN đọc các bài tập đọc và làm BT thực hành	80	1		
		Luyện viết chính tả	81	1		
		CC về phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số, làm BT thực hành	82	1		
	28	CC KN đọc, viết các bài tập đọc và làm BT thực hành	83, 84	2		
		CC về phép cộng, phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số, làm BT thực hành	85	1		
		CC KN đọc các bài tập đọc và làm BT thực hành	86, 87	2		

4	29	CC về phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số, làm BT thực hành	88	1		
	30	Luyện viết chữ hoa	89, 90	2		
		CC về phép cộng, phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số, làm BTTH	91	1		
	31	Luyện kĩ năng kể chuyện	92, 93	2		
		CC về phép cộng, phép trừ, làm BTTH	94	1		
5	32	CC KN đọc các bài tập đọc và làm BT thực hành	95	1		
		Luyện viết chính tả	96	1		
		CC Các ngày trong tuần	97	1		
5	33	Luyện viết chữ hoa	98, 99	2		
		CC KN xem lịch và giờ	100	1		
	34	CC KN đọc các bài tập đọc và làm BT thực hành	101	1		
		Luyện viết chính tả	102	1		
		CC về phép cộng, phép trừ, làm BTTH	103	1		
	35	CC KN đọc các bài tập đọc và làm BT thực hành	104, 105	2		

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lê Đình Bang

TỔ CHUYÊN MÔN

Vũ Thị Nhung